TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2024/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Thọ, ngày 22 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: - Chị **Lưu Thị N,** sinh năm 1993.

ĐKHKTT: Khu dân cư P, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: - Anh **Lê Tiến T** - sinh năm 1991.

ĐKHKTT: Khu dân cư P, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Hiện đang cai nghiện tại: Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 1, xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thị N và anh Lê Tiến T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lưu Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Nhật Minh, sinh ngày 06/03/2019 cho đến khi con chung thành niên và lao động tự túc được. Anh Lê Tiến T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N, vì

chị N không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Lưu Thị N và anh Lê Tiến T không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lưu Thị N xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) (do ông Trần Văn Hà nộp thay) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005429 ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Hoàn trả cho chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTX.Phú Thọ;
- Chị cục THA dân sự;
- UBND phường H;
thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Hà